

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số: 1354.9	ĐẾN
Ngày: 05/11/2018	
Chuyển: P. TNN	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 918/TTr-STNMT ngày 25/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành (địa chỉ: Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:

**1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Cấp nước cho sinh hoạt và các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.



**2. Vị trí công trình khai thác nước:** Tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn. Tọa độ giếng (theo VN2000, kinh tuyến trực  $104^0$ , múi chiếu  $3^0$ ): X = 2350797; Y = 496172

**3. Tầng chứa nước khai thác:** Tầng chứa nước khe nứt - karst trong trầm tích cacbonat hệ tầng Đồng Giao ( $T_{2ađg}$ ).

**4. Tổng số công trình khai thác:** 01 giếng khoan.

**5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất:**  $55 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

**6. Thời hạn khai thác:** 05 năm (năm năm) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực $104^0$ , múi chiếu $3^0$ )		Lưu lượng ( $\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ )	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
TN1	2350797	496172	55	24	55	81	23	44,3	$T_{2ađg}$

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định. Cụ thể:

- Quan trắc mực nước tĩnh, mực nước động.

- Lưu lượng khai thác: Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng khai thác tại giếng.

- Quan trắc chất lượng nước cấp:

+ 01 điểm tại giếng: Tần suất 6 tháng/lần, thông số quan trắc và giới hạn cho phép so sánh với QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

+ 01 điểm tại bể chứa để cấp cho sinh hoạt. Tần suất 6 tháng/lần, thông số quan trắc và giới hạn cho phép so sánh với QCVN 02:2009/BYT.

3. Phối hợp với UBND huyện Mai Sơn, UBND xã Chiềng Mung nơi có công trình khai thác nước xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.


7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mai Sơn nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định; nếu không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải thực hiện trám lấp theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 

**Nơi nhận:**

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Kim Thành;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Cầm Ngọc Minh**